

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 853/2026/HS-PT

Ngày: 21-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán:

1/ Ông Huỳnh Văn Trục

2/ Ông Sỹ Hồng Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 715/2026/TLPT-HS ngày 14/8/2026 đối với bị cáo Nguyễn Đức N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 322/2026/HS-ST ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đức N; giới tính: Nam; sinh ngày 08 tháng 3 năm 2004, tại tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 080204006037 do Bộ C2 cấp ngày 18/7/2025; nơi thường trú: Ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh (Ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh cũ); nơi ở hiện tại: Số A, đường N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; nghề nghiệp: Chạy xe công nghệ; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1982; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Tường V, sinh năm 2004 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị: Ông Phạm Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Số B, đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa);

-Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng N1, Công ty Cổ phần D1 không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức N, nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 07 phút ngày 01/8/2025, ông Phạm Nguyễn Hoàng D liên hệ với ông Trương Văn Q (là chủ cửa hàng điện thoại di động “Viễn Quang M”, địa chỉ: Số F, đường L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) để đặt mua 01 máy tính bảng Ipad Air 6 M2, 128G, 5G, màu trắng với giá 13.200.000 đồng. Ông Q lấy máy Ipad nêu trên bỏ vào hộp giấy carton màu nâu, bọc bên ngoài bằng băng keo màu vàng để giao cho ông D.

Khoảng 17 giờ 49 phút cùng ngày, ông D sử dụng ứng dụng “Xanh SM” thuộc Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM để đặt đơn giao hàng, mã đơn hàng: OIKLIMOFSS9MASKC/19RGK5K3X3; tên tài xế “Hoàng Nguyễn”; xe mô tô điện biển số 29Y5 - 903.40, giao về địa chỉ số E, đường N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị Bích T (là dì của ông D). Ông D ghi chú đơn hàng trên ứng dụng “Xanh SM” là “Quần áo, 1kg”. Khoảng 15 phút sau, ông D thấy ứng dụng “Xanh SM” trên điện thoại của ông D thông báo giao hàng thành công, nhưng bà T báo chưa nhận được hàng. Lúc này, ông D nhắn tin cho tài xế “Hoàng Nguyễn” nhưng bị chặn liên lạc. Sau đó, ông D liên hệ với tổng đài Công ty Cổ phần D1 để báo lại sự việc thì được Công ty Cổ phần D1 đề nghị đến Cơ quan Công an phường V, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo.

Qua truy xét, Công an phường V, Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đưa Nguyễn Đức N là tài xế nhận đơn hàng của ông D về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Đức N khai nhận như sau: Vào khoảng cuối năm 2024, do không có căn cước công dân, Nguyễn Đức N đã nhờ Hoàng N1 (là bạn của N) đăng ký tài khoản trên ứng dụng “Xanh SM” để làm tài xế dịch vụ công nghệ. Sau khi đăng ký, Công ty Cổ phần D1 cung cấp 01 tài khoản ứng dụng “Xanh SM” và 01 tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tên “HOANG NGUYEN”; 01 xe máy điện hiệu Evo200 màu xanh, biển số 29Y5-903.40 cho Hoàng N1. Hoàng N1 đã giao toàn bộ 02 tài khoản và xe máy điện cho N sử dụng. Vào lúc 17 giờ 49 phút ngày 01/8/2025, N nhận đơn hàng trên ứng dụng “Xanh SM”, giao hàng từ địa chỉ số F, đường L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa chỉ số E, đường N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung đơn hàng là “Quần áo, 1kg”.

Đến khoảng 17 giờ 52 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô nêu trên đến địa chỉ giao hàng để nhận hàng, khi đến nơi thì ông Hồ Văn Hùng C1 (nhân viên cửa hàng điện thoại di động “Viễn Quang M”) giao gói hàng cho N là 01 (một)

hộp giấy bìa carton, màu nâu, quấn băng keo màu vàng ở bên ngoài, trên gói hàng không ghi thông tin. Do cần tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong gói hàng. Khi đến khu vực vòng xoay ngã sáu C, N mở ứng dụng “Xanh SM” bấm hoàn thành đơn hàng. N chạy xe mô tô trên đèn trước số E, đường P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thì dừng lại, lấy gói hàng ở phía dưới chỗ để chân, xé mở hộp bìa carton được dán băng keo vào góc cột điện, cất giấu I có quần vỏ bọc nylon vào trong cốp xe mô tô điện, sau đó chạy về nhà trọ của mình tại số A, đường N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 02/8/2025, Cơ quan Công an đưa N về trụ sở để làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11802/KL-HĐDGTS ngày 05/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố - Ủy ban nhân dân Thành phố H kết luận: 01 (một) Ipad Air 6 M2 128G 5G màu trắng đã qua sử dụng, có seri: JK3239K9X3 và Imei: 358691817548377 tại thời điểm định giá ngày 01/8/2025 là 13.796.666 đồng.

***Vật chứng vụ án:** Tạm giữ của Nguyễn Đức N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 13C, bị vỡ màn hình, Imei số: 861914073387185/78; 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) áo khoác màu xanh có logo Xanh SM; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) đôi dép màu đen; 01 (một) Ipad Air 6 M2 128G 5G màu trắng đã qua sử dụng.

***Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại ông Phạm Nguyễn Hoàng D đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần D1, người làm chứng ông Trương Văn Q và bà Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu bồi thường gì.

**Tại Bản cáo trạng số 370/CT-VKSKV1 ngày 22 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.*

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 322/2026/HS-ST ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

-Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

-Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

-Ngày 06/7/2026, bị cáo Nguyễn Đức N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

- Bị cáo Nguyễn Đức N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo của bị cáo, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Nguyễn Đức N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ giảm nhẹ nào khác để xem xét kháng cáo của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét các tài liệu về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Đức N không tranh luận và đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 30/6/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 06/7/2026, bị cáo Nguyễn Đức N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 17 giờ 49 phút ngày 01/8/2025, tại số E, đường P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Đức N đã có hành vi nhận hàng hoá từ cửa hàng điện thoại di động hiệu “Viễn Quang Mobile” để vận chuyển và giao hàng cho ông Phạm Nguyễn Hoàng D thông qua ứng dụng “Xanh SM” của Công ty Cổ phần D1 nhưng N không thực hiện giao hàng như hợp đồng mà thực hiện việc chiếm đoạt 01 máy tính bảng Ipad Air 6 M2 128G 5G màu trắng theo Kết luận định giá tài sản trị giá 13.796.666 đồng của ông Phạm Nguyễn Hoàng D.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức N về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” thuộc trường hợp “...*Nhận tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng, rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó*...”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân khu vực 1 đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tài sản bị chiếm đoạt đã kịp thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại cũng đã có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không cung cấp tài liệu được chứng cứ nào mới để xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ khác bị cáo nêu đều đã được cấp sơ thẩm xem xét. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng lớn đến uy tín Công ty Cổ phần D1, cũng như ảnh hưởng đến uy tín của các tài xế dịch vụ công nghệ, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã cân nhắc về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 322/2026/HS-ST ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án của Ủy ban thường vụ Q1,

Bị cáo Nguyễn Đức N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - CQ THAHS CA.TP.HCM | (1) |
| - CQCSĐT – CA.TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Khu vực 1; | (1) |
| - TAND Khu vực 1; | (1) |
| - THADS TP.HCM | (1) |
| - Phòng THADS Khu vực 1; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ | (20) (8) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn